

Số: 105/2019/CIAS

V/v Biên bản họp, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2019

Khánh Hòa, ngày 13. tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Mã chứng khoán: CIA

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.6265588

Fax: 0258.6266262

Người thực hiện công bố thông tin: Ông LÝ QUỐC TRUNG

Chức vụ: Phó Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ www.cias.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT;

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lý Quốc Trung

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200810665, đăng ký lần đầu ngày 14/01/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 01/11/2018 tại Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu lúc 09h00 ngày 12/4/2019 tại khách sạn Yasaka - Sài Gòn - Nha Trang, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

I. PHẦN THỦ TỤC

1. Khai mạc Đại hội

Ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ sân bay Quốc tế Cam Ranh (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) và giới thiệu thành phần dự họp.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Trần Xuân Bình - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm 09h00 ngày 12/4/2019 với kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 41 người, đại diện cho 7.968.707 cổ phần, chiếm 71,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hiện có của Công ty (Căn cứ danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 27/3/2019).
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và theo Khoản 1, Điều 19, Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo hình thức tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền. Vì vậy, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Hướng dẫn nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội

Ban tổ chức hướng dẫn nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội theo quy định pháp luật và Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty.

4. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội;
- Ông Đồng Lương Sơn – Thành viên HĐQT – Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Thắng – Thành viên HĐQT – Thành viên;
- Ông Lý Lâm Duy – Thành viên HĐQT – Thành viên;
- Ông Phạm Quang Minh – Giám đốc Công ty – Thành viên;

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

5. Chủ tọa đề cử Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

5.1 Ban thư ký Đại hội

- Ông Lý Quốc Trung – Phó Giám đốc Công ty - Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký HĐQT - Thành viên.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

5.2 Ban Kiểm phiếu biểu quyết

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Trưởng ban;
- Bà Trần Lệ Thu – Thành viên.
- Ông Đinh Trọng Duy – Thành viên.
- Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Thành viên.
- Bà Trần Thị Tuyết Viên – Thành viên.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

6. Thông qua nội dung chương trình và quy chế tại Đại hội:

6.1 Nội dung chương trình đại hội

Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tọa, giới thiệu chương trình Đại hội.

Chủ tọa đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua nội dung chương trình Đại hội trước khi chuyển sang nội dung khác.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

6.2 Quy chế làm việc Đại hội

Ông Trương Minh Hoàng – Chủ tọa, giới thiệu quy chế Đại hội.

Chủ tọa đề nghị Đại hội sửa đổi số lượng thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 (năm) người, trong đó có 01 Trưởng ban và 04 thành viên. Chủ tọa cũng đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua quy chế Đại hội trước khi chuyển sang nội dung khác.

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

II. PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Ông Nguyễn Văn Thắng – Thành viên HĐQT: Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo số 02/2019/BC-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).
2. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban kiểm soát: Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/BC-BKS/CIAS ngày 31/03/2019).
3. Ông Lý Lâm Duy – Thành viên HĐQT: Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán (Các Báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm Tờ trình số 01/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019 và đã được công bố thông tin trên website Công ty).
4. Ông Đồng Lương Sơn – Thành viên HĐQT: Trình bày Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 (Tờ trình số 02/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).
5. Ông Nguyễn Văn Thắng – Thành viên HĐQT: Trình bày Tờ trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 (Tờ trình số 03/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019).
6. Ông Phạm Quang Minh – Giám đốc Công ty: Trình bày Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 (Tờ trình số 04/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).
7. Ông Lý Lâm Duy – Thành viên HĐQT: Trình bày Tờ trình phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 110.999.820.000 đồng lên 182.099.800.000 đồng (Tờ trình số 06/2019/TTr-

04
H
B
M
1M

HDQT/CIAS ngày 10/4/2019 và Phụ lục phương án đính kèm).

- Ông Phạm Quang Minh – Giám đốc Công ty: Trình bày Tờ trình thông qua sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình số 05/2019/TTr-HDQT/CIAS ngày 30/3/2019).

III. THẢO LUẬN VỀ NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Các cổ đông thảo luận và đặt câu hỏi về nội dung các Báo cáo, Tờ trình. Đoàn Chủ tịch trả lời các câu hỏi của cổ đông.

- Tại sao Nhà ga quốc tế T2 Cam Ranh đi vào hoạt động, Công ty không thuê được mặt bằng kinh doanh hàng miễn thuế không được nêu trong các Báo cáo bạch của Công ty?

Trả lời: Thời gian thuê mặt bằng tại các Nhà ga thường không dài và cạnh tranh gay gắt, do vậy, trong Báo cáo bạch của Công ty đã có nội dung đánh giá rủi ro liên quan đến việc thuê mặt bằng kinh doanh tại các Nhà ga.

Việc không thuê được mặt bằng bán hàng miễn thuế tại Nhà ga T2 Cam Ranh đã được Công ty báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty CIAS tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS) như thế nào, dự kiến tăng lên bao nhiêu %, giá mua như thế nào?

Trả lời: Hiện tại tỷ lệ sở hữu của Công ty CIAS tại AGS như sau: Trực tiếp 51%, gián tiếp (thông qua Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh – Công ty CATC) 24%, dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu trực tiếp lên 75%. Khi quyết định triển khai thực hiện, Công ty sẽ công bố thông tin tới Quý cổ đông.

- Đề nghị làm rõ kế hoạch tăng vốn thêm 90 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phiếu với giá 15.000 đồng, đánh giá khả năng thành công?

Trả lời: Mục đích của đợt tăng vốn là thực hiện các dự án đầu tư (theo Tờ trình và phương án chi tiết). Kết quả của đợt phát hành chưa thể đánh giá tại thời điểm hiện tại. Tùy vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty sẽ có các phương án giải quyết phù hợp, theo quy định của pháp luật và ủy quyền của cổ đông.

- Triển vọng của cửa hàng miễn thuế Lào Cai? Giá trị đầu tư, thời gian thu hồi vốn?

Trả lời: Tổng đầu tư cho cửa hàng miễn thuế Lào Cai đến nay khoảng 1 tỷ đồng. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai là cửa khẩu quan trọng với lượng người, phương tiện và hàng hóa lưu thông lớn. Việc bán hàng miễn thuế ở cửa khẩu khác so với tại sân bay về sức mua và biên lợi nhuận. Thời gian thu hồi vốn của cửa hàng miễn thuế dự kiến trong khoảng 2-3 năm. Sắp tới, một số sân bay tiếp tục được mở rộng, có chuyến bay quốc tế hoặc được nâng cấp thành sân bay quốc tế, việc duy trì giấy phép bán hàng miễn thuế nhằm mục đích đón các cơ hội triển khai hoạt động kinh doanh miễn thuế ở sân bay.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty như thế nào?

Trả lời: Thu nhập bình quân của Người lao động Công ty năm 2018 là 8,3 triệu/ người/

tháng, dự kiến năm 2019 con số này là 8,6 triệu/ người/ tháng. So với mặt bằng chung tại các địa bàn hoạt động của Công ty, thu nhập bình quân của CIAS ở mức cạnh tranh trên thị trường. Tình hình cạnh tranh về lao động tại Cam Ranh khá gay gắt, tuy nhiên, thời gian qua bộ máy cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên khối gián tiếp khá ổn định do có các chính sách đãi ngộ phù hợp.

6. Lợi thế kinh doanh của Công ty? Phát huy lợi thế như thế nào?

Trả lời: Chuỗi dịch vụ của Công ty tại sân bay Cam Ranh khá đồng bộ bao gồm các dịch vụ tiện ích phi hàng không như: phòng khách hạng thương gia, phục vụ ăn uống, bán lẻ, vận tải, ... và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cho các hãng hàng không như Vietnam Airlines, Jetstar Pacific, China Southern..... Không nhiều đơn vị trong ngành có lợi thế này.

Ngoài ra, với bề dày 10 năm kinh nghiệm vận hành các ngành dịch vụ tiện ích tại sân bay và chất lượng dịch vụ ổn định, Công ty đã mở rộng hoạt động kinh doanh đến các sân bay khác như Chu Lai, Phù Cát. Cũng dựa trên năng lực, kinh nghiệm đó, dự kiến trong năm 2019 sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động tới sân bay khác. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay (Công ty ASG) – Công ty mẹ là đơn vị cung cấp dịch vụ logistics hàng không chuyên nghiệp, bài bản, với sự cộng hưởng và hỗ trợ từ Công ty mẹ, Công ty CIAS sẽ có nhiều yếu tố thuận lợi để đầu tư, vận hành dự án nhà ga hàng hóa và mở ra các dịch vụ khác.

7. Tại sao không có Báo cáo của Ban Điều hành mà chỉ có Báo cáo của Hội đồng quản trị? Có phải do việc phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành không rõ ràng?

Trả lời: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty thực hiện phân quyền rõ ràng. Điều này có thể thấy trong các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố thông tin. Trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm nay đã nêu đầy đủ các nội dung cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, trong Báo cáo các năm tới, Công ty sẽ rút kinh nghiệm tách riêng phần báo cáo của Ban Điều hành và Hội đồng quản trị.

8. Công ty dự kiến đầu tư như thế nào và triển vọng phát triển tại sân bay Chu Lai và Phù Cát? Công ty có cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất ở đây không?

Trả lời: Quý I, 2019, các sân bay này tăng trưởng khoảng 15-20%. Sân bay Phù Cát là căn cứ của hãng hàng không mới Bamboo Airways và dự kiến sẽ có chuyến bay quốc tế trong năm 2019. Bên cạnh đó, Khu Nam Hội An (Quảng Nam) đang là điểm nóng thu hút đầu tư, rất nhiều doanh nghiệp lớn đã và đang đầu tư tại đây và có kế hoạch đầu tư tại khu Kinh tế mở Chu Lai, sân bay Chu Lai. Kế hoạch 2019, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư, cải tạo mở rộng các quầy hàng tại hai sân bay này.

Hiện tại, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất tại 02 sân bay này đang được cung cấp bởi Tổng Công ty Cảng Hàng không (ACV).

9. Đề nghị làm rõ về việc Công ty cho vay, lãi suất, mục đích như thế nào?

Trả lời: Lãi suất, Công ty đang cho công ty con và đơn vị khác vay với lãi suất khoảng 7,0 - 7,1%. Việc cho vay này nhằm mục đích giảm bớt gánh nặng trả lãi ngân hàng của công ty con và đảm sử dụng nguồn vốn an toàn, hiệu quả. Các thông tin đã công bố

trong Báo cáo tài chính.

10. Tại sao lại phát hành thêm cổ phiếu trong khi vốn đầu tư chưa thực hiện hết?

Trả lời: Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty là hơn 193 tỷ, việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông dự kiến thu được 90 tỷ để bổ sung cho ngân sách đầu tư và việc huy động vốn từ cổ đông để giảm áp lực lãi suất từ vay vốn ngân hàng. Khi thực tiến hành đầu tư, Công ty sẽ cân đối và thu hồi các khoản cho vay để đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

11. Bất động sản dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư 2019 là gì? Đề nghị Đoàn chủ tịch cung cấp thông tin cụ thể?

Trả lời: Dựa trên nền tảng năng lực, kinh nghiệm trong ngành dịch vụ đã có, Công ty dự kiến mở rộng lĩnh vực đầu tư sang dự án bất động sản du lịch, triển khai tại thành phố du lịch trọng điểm. Do đang trong quá trình tìm hiểu, thương thảo, đàm phán, nên chưa thể cung cấp thông tin cụ thể tại thời điểm này. Công ty sẽ công bố thông tin tới cổ đông và thời điểm phù hợp.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo số 02/2019/BC-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,85%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,15%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 (Báo cáo số 01/2019/BC-BKS/CIAS ngày 31/03/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,99%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,01%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán (Các Báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm Tờ trình số 01/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,99%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,01%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi

nhuận năm 2019 (Tờ trình số 02/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,85%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,15%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
5. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 (Tờ trình số 03/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,99%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,01%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
6. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 (Tờ trình số 04/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,85%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,15%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
7. Tờ trình phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 110.999.820.000 đồng lên 182.099.800.000 đồng (Tờ trình số 06/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019)

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 99,79%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0,21%
 - Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%
8. Tờ trình về việc thông qua sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình số 05/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019).

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0%

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Biên bản và Nghị quyết được Đại hội thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 12h30 ngày 12/4/2019.

TM. BAN THƯ KÝ



Lý Quốc Trung

CHỦ TỌA



Trương Minh Hoàng



Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã được thông qua ngày 12/04/2019,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 theo nội dung Báo cáo số 02/2019/BC-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 2.** Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 theo nội dung Báo cáo số 01/2019/BC-BKS/CIAS ngày 31/03/2019 của Ban kiểm soát.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số 01/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 4.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 và toàn văn nội dung Tờ trình số 02/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 5.** Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và toàn văn nội dung Tờ trình số 03/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 6.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 và toàn văn nội dung Tờ trình số 04/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 7.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 110.999.820.000 đồng lên 182.099.800.000 đồng và toàn văn nội dung Tờ trình số 06/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.



- Điều 8.** Thông qua sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và toàn văn nội dung Tờ trình số 05/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều 10.** Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết này.
- Điều 11.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Các cổ đông (qua website);
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Minh Hoàng



Số: 02/2019/BC-HĐQT/CIAS

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (Công ty CIAS) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Tình hình nhân sự:

Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	Được bầu ngày 09/03/2017
Ông Đồng Lương Sơn	Thành viên	Được bầu ngày 09/03/2017
Ông Khổng Minh Dũng	Thành viên	Được bầu ngày 09/03/2017
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Được bầu ngày 09/03/2017
Ông Lý Lâm Duy	Thành viên	Được bầu ngày 09/03/2017

II. Tình hình hoạt động của HĐQT và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018

Trong năm qua, Đại hội cổ đông thường niên đã được tổ chức thành công vào ngày 04/4/2018 và Công ty CIAS đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 01 lần vào ngày 12/6/2018 thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	40/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS	04/4/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (Công ty CIAS).
2	59/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS	12/6/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản v.v Thông qua đề nghị của cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay (Công ty ASG) về việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty ASG tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh lên 51% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai.

Năm 2018 ghi nhận một số sự kiện ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CIAS. HĐQT Công ty đã triển khai thông qua nhiều Quyết định/Nghị quyết trọng yếu (*Chi tiết theo Phụ lục 01 – Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT năm 2018 - đính kèm*).

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, hỗ trợ các hoạt động của Ban giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, đồng thời nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CIAS và các Quy định, Quy chế nội bộ hiện hành.

Ngoài các cuộc họp và các văn bản xin ý kiến của HĐQT, Ban Giám đốc thường xuyên liên hệ, trao đổi với Hội đồng quản trị để báo cáo (i) tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; (ii) thực hiện và triển khai các dự án; (iii) kiểm tra tính tuân thủ các quy chế của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty CIAS; (iv) các cơ hội kinh doanh.

HĐQT thường xuyên giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và yêu cầu Giám đốc báo cáo định kỳ/đột xuất nếu có phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết để HĐQT có chỉ đạo, định hướng kịp thời. Việc giám sát của HĐQT còn được thể hiện thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát trong việc đánh giá, kiểm tra hệ thống giám sát trên cơ sở báo cáo của Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD)

Một số chỉ tiêu chính trong kết quả SXKD năm 2018 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán được trình bày chi tiết trong các bảng số liệu dưới đây.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của công ty mẹ CIAS

- Năm 2018 là một năm nhiều khó khăn và thách thức đối với Công ty. Nhà ga quốc tế T2 tại Cảng HKQT Cam Ranh đi vào hoạt động từ đầu tháng 7/2018 đã tạo ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đối với tình hình kinh doanh chung của CIAS. Việc không được bố trí mặt bằng kinh doanh hàng miễn thuế tại nhà ga mới này đã khiến CIAS mất đi ngành kinh doanh mũi nhọn trong hơn 7 tháng cuối năm.

- Sau khi T2 hoạt động, toàn bộ nhà ga cũ T1 được cải tạo thành nhà ga quốc nội trong khi lượng khách quốc nội năm 2018 chỉ tăng khoảng 9,6% so với năm 2017, dẫn tới lượng khách trong nhà ga sụt giảm hơn trước rất nhiều. Thêm vào đó mức chi tiêu của khách quốc nội cũng không mạnh như của khách quốc tế. Do vậy, doanh thu từ các quầy hàng, nhà hàng của CIAS tại nhà ga T1 cũng giảm mạnh so với thời điểm T2 chưa đi vào hoạt động.
- Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty CIAS có được một số thuận lợi từ sự tăng trưởng tốt trong ngành du lịch tại Khánh Hòa. Lưu lượng hành khách qua hai Nhà ga T1, T2 gia tăng cũng góp phần vào sự tăng trưởng của một số mảng kinh doanh còn lại của CIAS.
- Trong năm 2018, Công ty CIAS đã thành lập và đưa vào hoạt động 2 chi nhánh tại sân bay Chu Lai (tháng 2/2018) và sân bay Phù Cát (tháng 5/2018). Hoạt động sản xuất kinh doanh tại hai chi nhánh này đã dần đi vào ổn định và đã có những đóng góp đáng kể vào kết quả chung của toàn Công ty. Việc mở hai chi nhánh này là thành công bước đầu trong chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của CIAS ra các sân bay khác tại Việt Nam.
- Cuối tháng 10/2018, Công ty CIAS đã thành lập chi nhánh tại cửa khẩu đường bộ Kim Thành, TP. Lào Cai, với mục tiêu tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh bán hàng miễn thuế là một trong những mảng kinh doanh chiến lược và quan trọng của CIAS.

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty CIAS trong năm 2018 như sau:

Bảng 1 – Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của CIAS

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
I	Tổng doanh thu	331.769.832	173.806.170	161.852.743	49%	93%
II	Tổng chi phí	274.254.719	136.525.424	142.081.414	52%	104%
III	Lợi nhuận trước thuế	57.515.113	37.280.746	19.771.329	34%	53%
IV	Lợi nhuận sau thuế	45.894.565	29.824.597	15.780.760	34%	53%
V	Vốn điều lệ bình quân	68.333.333	93.166.547	93.166.547	136%	100%
VI	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018: 30%					

Với những khó khăn nêu trên, doanh thu thực hiện năm 2018 của công ty mẹ CIAS là 161,9 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch cả năm, và chỉ bằng 49% so với cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó, Công ty CIAS cũng phải đầu tư cho các quầy kệ mới và cải tạo những quầy kệ hiện tại. Trong bối cảnh chi phí xây dựng, thi công không ngừng tăng lên tại thị trường Khánh Hòa, tổng chi phí thực hiện năm 2018 của Công ty CIAS cũng chịu ảnh hưởng và vượt 4% so với kế hoạch đề ra, ở mức 142,1 tỷ đồng.

Do doanh thu sụt giảm, chi phí lại tăng lên so với kế hoạch nên lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 của Công ty CIAS đạt 15,7 tỷ đồng, tương ứng 53% kế hoạch cả năm.

Vốn điều lệ của công ty tính tới 31/12/2018 đạt gần 111 tỷ đồng, do Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ 80 tỷ đồng) và

đã hoàn tất thủ tục chuyển đổi đợt 1: 150.000 trái phiếu chuyển đổi (mệnh giá 100.000, tỷ lệ chuyển đổi 1:10) thành 1.500.000 cổ phiếu cho các Trái chủ vào tháng 11/2018.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2018

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của công ty trong năm 2018 như sau:

Bảng 2 – Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2018

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH2018/TH2017	TH 2018/KH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
I	Tổng doanh thu	443.950.879	320.983.371	302.202.019	68%	94%
II	Tổng chi phí	384.344.066	266.980.625	255.763.386	67%	96%
III	Lợi nhuận trước thuế	59.606.813	54.002.746	46.438.633	78%	86%
IV	Lợi nhuận sau thuế	48.645.621	44.280.281	37.368.286	77%	84%
V	Vốn điều lệ bình quân	68.333.333	93.166.547	93.166.547	136%	100%

Doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2018 của Công ty CIAS đạt 302,2 tỷ đồng, tương ứng 94% kế hoạch cả năm. Kết quả này giảm 32% so với năm 2017, tuy nhiên đã được dự báo trước với việc không được bố trí mặt bằng kinh doanh hàng miễn thuế tại nhà ga T2, Cảng Hàng không quốc tế (HKQT) Cam Ranh.

Mặc dù lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 của công ty mẹ chỉ đạt 53% kế hoạch, Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS) trong năm 2018 đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp một phần đáng kể vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty CIAS năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất của Công ty CIAS thực hiện năm 2018 lần lượt đạt 46,4 và 37,4 tỷ đồng, tương ứng 86% và 84% chỉ tiêu được phê duyệt từ đầu năm.

Bên cạnh những khó khăn và thách thức cho Công ty mẹ CIAS thì việc Nhà ga quốc tế T2 đưa vào khai thác tháng 7/2018 đã mang lại nhiều cơ hội cho Công ty con AGS với nhiều hãng hàng không hơn, lượng hành khách qua cảng nhiều hơn và các hãng cũng tăng tần suất bay tới Cảng HKQT Cam Ranh.

2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018 của Công ty mẹ CIAS

Bảng 3 – Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018 của công ty mẹ CIAS

(Chưa bao gồm VAT, ĐVT: 1.000 đồng)

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	KH/TH
1	Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện Giai đoạn 1	64.647.350	-	0%
2	Dự án mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty tại TP. Nha Trang và các địa bàn khác	55.644.000	-	0%
3	Đầu tư xây dựng các quầy kệ mới cho Nhà ga Quốc tế tại Cảng HKQT Cam Ranh, CN tại Chu Lai, và cải tạo cơ sở hạ tầng	17.065.000	8.311.060	49%
4	Đầu tư và mua sắm tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh	3.400.000	704.368	21%
5	Chuyển tiếp đầu tư chưa thực hiện trong năm 2017			
	Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)	21.000.000	-	0%
	Góp thêm vốn vào Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (Công ty AGS)	24.000.000	-	0%
6	TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ	185.756.350	9.015.428	5%
	Dự phòng đầu tư	18.575.635		
7	TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	204.331.985		

Trong năm 2018, công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng và lắp đặt 15 quầy và nhà hàng mới tại Nhà ga quốc tế T2 - Cảng HKQT Cam Ranh, Cảng Hàng không Chu Lai, Cảng Hàng không Phù Cát. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện cải tạo hệ thống quầy kệ hiện hữu tại Cảng HKQT Cam Ranh. Tổng mức đầu tư năm 2018 đã thực hiện đạt 9 tỷ đồng.

Các dự án lớn như hạng mục số 1 và số 2 chưa thực hiện được do các lý do khách quan, chủ yếu là vướng mắc chung về chính sách vĩ mô. Việc mua bán sáp nhập doanh nghiệp cũng chưa thực hiện được do chưa có thêm cơ hội thích hợp.

3. Báo cáo tài chính năm 2018

Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính (BCTC) theo quy định của các chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty đã được công ty kiểm toán độc lập soát xét. (Chi tiết theo BCTC đính kèm).

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Bảng 4 – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của CIAS

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	GHI CHÚ
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	30.425.818.680	
2	LNST năm 2018	15.780.760.338	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.206.579.018	(3)=(1)+(2)
4	Quỹ phúc lợi khen thưởng (trích 2%)	315.615.207	(4)=2%*(2)
5	Thù lao HĐQT, BKS năm 2018	720.000.000	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	45.170.963.811	(6)=(3)-(4)-(5)
7	Chia cổ tức năm 2018	33.299.946.000	(7)=(7.1)+(7.2)
7.1	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ 20%	22.199.964.000	20% VĐL
7.2	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	11.099.982.000	10% VĐL
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	11.871.017.811	(8)=(6)-(7)

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu bao gồm:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Rà soát kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty, đảm bảo kế hoạch trung và dài hạn của Công ty gắn với thực tiễn;
- Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019;
- Chỉ đạo tìm các phương án tháo gỡ các rào cản cho các dự án lớn của Công ty CIAS như dự án Nhà ga hàng hoá và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng HKQT Cam Ranh;
- Chỉ đạo phát triển hoạt động của các chi nhánh Công ty tại Chu Lai, Phù Cát, Lào Cai;
- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty tại các sân bay và địa bàn khác;
- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự Công ty và các chi nhánh;
- Chỉ đạo xây dựng, phát triển thương hiệu Công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các Quy chế, Quy định nội bộ Công ty, công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chế độ đãi ngộ đối với người lao động, chính sách lương thưởng, phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực gắn bó giữa người lao động với Công ty để xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

II. Kế hoạch SXKD năm 2019

1. Kế hoạch SXKD

1.1. Thuận lợi

- Năm 2019, theo dự báo, Cảng HKQT Cam Ranh tiếp tục tăng trưởng tốt với tổng lượng hành khách thông qua Cảng tiếp tục tăng 15% so với năm 2018, ước đạt 9,4 triệu lượt (cả đến và đi). Bên cạnh đó, lượng khách qua Cảng Hàng không Phù Cát và Cảng Hàng không Chu Lai cũng đang trên đà tăng trưởng.
- Trong năm 2019, Khánh Hòa đã được chọn là địa phương tổ chức các sự kiện chính của Năm Du lịch quốc gia 2019 với 11 sự kiện chính và 50 hoạt động lớn nhỏ. Đây là yếu tố quan trọng để thu hút nhiều khách du lịch trong nước đến với Nha Trang/Khánh Hòa hơn.
- Nhiều hãng hàng không mới đã khai thác các tuyến bay tới Cảng HKQT Cam Ranh như Bamboo Airways và một số các hãng hàng không quốc tế như S7, Eastar Jet, Bangkok Airways và T'way. CIAS và AGS đã thành công trong việc ký kết các hợp đồng cung cấp một số dịch vụ với các hãng bay nói trên.
Ngoài ra, việc có thêm nhiều hãng hàng không mới tại Cảng HKQT Cam Ranh cũng là động lực lớn cho dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất của Công ty AGS tiếp tục phát triển.
- Theo kế hoạch của Cảng HKQT Cam Ranh, đường cất hạ cánh số 02 sẽ được đưa vào khai thác trong năm 2019, đồng thời số vị trí đỗ tàu bay cũng được tăng từ 26 lên 33 vị trí. Điều này đồng nghĩa với việc khả năng phục vụ của sân bay Cam Ranh sẽ được tăng lên đáng kể, là tiền đề để các hãng hàng không nâng cao tần suất bay đến Cam Ranh.
- Từ đầu năm 2019, Công ty CIAS đã đưa vào khai thác thương hiệu Phở Lý Quốc Sư tại thành phố Nha Trang và hoạt động dần đi vào ổn định. Theo kế hoạch, Công ty sẽ phát triển thêm chuỗi thương hiệu này tại các địa điểm khác trong thành phố Nha Trang và các địa bàn khác.
- Theo dự kiến, cửa hàng miễn thuế của Chi nhánh Lào Cai sẽ đi vào hoạt động vào cuối tháng 4/2019.

1.2. Khó khăn

- Nền kinh tế Trung Quốc đang chịu sức ép từ cuộc chiến thương mại với Mỹ, trong khi đó lượng khách quốc tế đến sân bay Cam Ranh chiếm đa số là người Trung Quốc, việc này cũng ảnh hưởng đến số lượng và khả năng chi tiêu của người Trung Quốc trong thời gian qua.
- Giá xăng dầu không ổn định và tăng ngày một cao, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của dịch vụ vận tải. Đồng thời, giá nguyên vật liệu phục vụ dịch vụ nhà hàng ăn uống cũng tăng lên.
- Trong năm 2019, Cảng HKQT Cam Ranh sẽ tiến hành quy hoạch lại các khu dịch vụ phi hàng không trong Nhà ga quốc nội T1. Công ty CIAS có một số quầy hàng

nằm trong diện phải di chuyển sang vị trí khác, điều này cũng sẽ tốn thời gian và chi phí để thực hiện, do đó sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các vị trí này.

- Phân diện tích phục vụ khách quốc nội tại Nhà ga T1 Cảng HKQT Cam Ranh hiện tại được mở rộng hơn trước rất nhiều dẫn tới mật độ hành khách giảm cả ở bên trong và ngoài khu cách ly. Việc này ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu bán hàng của CIAS tại Nhà ga T1.
- Tại Nhà ga quốc tế T2 vào các giờ cao điểm vẫn còn tình trạng quá tải tại khu vực kiểm soát an ninh dẫn đến việc hành khách mất rất nhiều thời gian xếp hàng, chờ đợi trước khi vào được khu cách ly. Việc này dẫn tới việc hành khách không còn nhiều thời gian để mua sắm hay ăn uống.
- Công ty cần tiếp tục đầu tư cho việc nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất hiện tại: Phòng C, các quầy hàng hiện có, các quầy hàng mới bên Nhà ga T2 Cam Ranh, khu vực căng tin, văn phòng làm việc, hệ thống xe đưa/ đón khách... làm tăng chi phí khấu hao.
- Khu đất canteen và văn phòng của Công ty hiện tại nằm trong quy hoạch mở rộng của Cảng HKQT Cam Ranh, có khả năng bị thu hồi trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó, còn có những yếu tố tác động chung lên toàn bộ môi trường kinh doanh như: Mức lương tối thiểu vùng tăng lên hàng năm, sự chênh lệch về cung và cầu của thị trường lao động (nguồn cung lao động không thay đổi nhiều tuy nhiên nhu cầu nhân sự tăng mạnh) ...

1.3. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019

a. Giải pháp khắc phục khó khăn

HDQT Công ty trong năm 2019 sẽ tập trung chỉ đạo Ban giám đốc Công ty CIAS phát huy tối đa các thế mạnh vốn có để khắc phục các khó khăn nêu trên, cụ thể:

- Đưa cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế tại Lào Cai vào hoạt động ổn định, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các cơ hội kinh doanh hàng miễn thuế ở các địa bàn khác.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng, lấy thêm các vị trí kinh doanh tại các Cảng Hàng không mà Công ty CIAS đang hoạt động và tìm kiếm các cơ hội mở rộng hoạt động tại các Cảng Hàng không khác.
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để xin bố trí khu đất xây văn phòng công ty tại Cảng HKQT Cam Ranh, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên của Công ty yên tâm làm việc cũng như để hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.
- Tiếp tục hỗ trợ công ty con là Công ty AGS trong việc hoàn thiện hệ thống máy móc, công cụ dụng cụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất hàng không và hỗ trợ tối đa Công ty AGS trong việc thu hút các hãng hàng không mới.

- Theo dõi, bám sát kế hoạch của các cơ quan quản lý nhà nước để thúc đẩy triển khai dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa, bưu kiện.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong thành phố Nha Trang để mở rộng hệ sinh thái các dịch vụ của Công ty CIAS, đặc biệt gắn với các dịch vụ phục vụ du lịch như lưu trú, nhà hàng ăn uống, mua sắm và vận tải.
- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác có khả năng gia tăng và hỗ trợ chuỗi giá trị dịch vụ và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý, hệ thống chế độ chính sách, các Quy chế, Quy định, Quy trình làm việc của toàn hệ thống. Tiếp tục tìm cách nâng cao chất lượng các dịch vụ đang cung cấp.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ và hạn chế tối đa các chi phí không cần thiết.

b. Các chỉ tiêu

Trên cơ sở đó, HĐQT Công ty đưa ra mục tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CIAS trong năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty mẹ CIAS:

Bảng 5 – Kế hoạch SXKD năm 2019 của công ty mẹ CIAS:

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	KH2019/TH2 018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Tổng doanh thu	161.852.743	127.902.812	79%
2	Tổng chi phí	142.081.414	111.275.097	78%
3	Lợi nhuận trước thuế	19.771.329	16.627.715	84%
4	Lợi nhuận sau thuế	15.780.760	15.342.172	97%
5	Vốn điều lệ bình quân	93.166.547	117.799.811	126%

Theo dự kiến, kế hoạch doanh thu năm 2019 của Công ty mẹ CIAS đạt 79% so với doanh thu năm 2018 và lợi nhuận trước thuế năm 2019 ước đạt 84% so với năm 2018. Nguyên nhân chính là do trong 5 tháng đầu năm 2018, Công ty CIAS vẫn còn kinh doanh hàng miễn thuế và mảng kinh doanh này đã đóng góp đáng kể vào kết quả nửa đầu năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty mẹ dự kiến đạt 15,3 tỷ đồng, bằng 97% so với thực hiện năm 2018.

Kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2019

Bảng 6 – Kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2019

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	KH2019/TH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Tổng doanh thu	302.202.019	289.159.716	96%
2	Tổng chi phí	255.763.386	252.236.878	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	46.438.633	36.922.838	80%
4	Lợi nhuận sau thuế	37.368.286	29.538.271	79%
5	Vốn điều lệ bình quân	93.166.547	117.799.811	126%

Mảng kinh doanh dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất của Công ty AGS được dự kiến tiếp tục sẽ có tăng trưởng tốt trong năm 2019, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty CIAS. Tổng doanh thu hợp nhất của CIAS trong năm 2019 ước đạt 289,2 tỷ đồng, tương đương 96% kết quả năm 2018.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty CIAS năm 2019 ước đạt 29,5 tỷ đồng, tương đương 79% kết quả thực hiện năm 2018.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Để phát huy tối đa các lợi thế của Công ty CIAS, HĐQT Công ty nhận định bên cạnh việc giữ vững và phát triển các ngành dịch vụ cốt lõi của Công ty, CIAS cần phải có chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào các dịch vụ phục vụ du lịch, đặc biệt tại thị trường thành phố Nha Trang. Việc đầu tư vào các dịch vụ như dịch vụ lưu trú, dịch vụ nhà hàng ăn uống trong thành phố Nha Trang sẽ giúp CIAS hoàn thiện chuỗi dịch vụ phục vụ du lịch khép kín, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển của toàn bộ chuỗi dịch vụ của Công ty.

Kế hoạch đầu tư năm 2019 của CIAS được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 7– Chi tiêu Kế hoạch đầu tư năm 2019 của công ty mẹ CIAS

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	Đầu tư / Cải tạo quầy kệ tại các sân bay và thành phố	22.039.749	
2	Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện Giai đoạn 1	24.000.000	Hạng mục cơ bản trong Giai đoạn 1
3	Tăng tỷ lệ sở hữu và tăng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)	30.000.000	
4	Đầu tư dự án bất động sản du lịch	100.000.000	Đầu tư phân kỳ
5	Tổng cộng	176.039.749	
6	Dự phòng đầu tư	17.603.975	10%
7	Tổng kế hoạch đầu tư 2019	193.643.724	

3. Kế hoạch tài chính

- Vốn điều lệ: Năm 2019, Công ty CIAS sẽ chi trả cổ tức năm 2018 theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt là 30%, trong đó dự kiến 20% trả bằng tiền và 10% trả bằng cổ phiếu.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến phát hành thêm 6.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và 150.000 trái phiếu chuyển đổi còn lại của Công ty cũng sẽ đáo hạn và được chuyển đổi thành 1.500.000 cổ phiếu vào cuối năm 2019.

Do vậy, vốn điều lệ của Công ty dự kiến đạt 197,099 tỷ đồng khi kết thúc năm 2019.

- Vốn tín dụng: HĐQT Công ty sẽ nghiên cứu và đưa ra phương án tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để hoạt động đầu tư của Công ty CIAS đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có uy tín, năng lực về tài chính và kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực hàng không, phi hàng không để hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết nhằm phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019 trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- HĐQT; BKS.
- Lưu VT/TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng





PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo của Hội đồng quản trị số 02/2019/BC-HĐQT/CIAS ngày 30/3/2019)

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	06/NQ-HĐQT/CIAS	13/01/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức năm 2017 và phê duyệt thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017.
2	07/QĐ-HĐQT/CIAS	13/01/2018	Quyết định HĐQT v.v Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai.
3	07A/QĐ-HĐQT/CIAS	13/01/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Chu Lai.
4	08/NQ-HĐQT/CIAS	13/01/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và chủ trương trích lập dự phòng quỹ tiền lương năm 2018.
5	14/NQ-HĐQT/CIAS	23/02/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
6	19/NQ-HĐQT/CIAS	28/02/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017 và triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2017.
7	21/QĐ-HĐQT/CIAS	28/02/2018	Quyết định HĐQT v.v Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT).
8	25/NQ-HĐQT/CIAS	09/3/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý bưu kiện của Công ty CIAS tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh.
9	27/NQ-HĐQT/CIAS	18/3/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ và các báo cáo, tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
10	28/NQ-HĐQT/CIAS	18/3/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt quỹ lương năm 2018 của Công ty; bổ nhiệm Thư ký HĐQT chuyên trách.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
11	37A/QĐ-HĐQT/CIAS	30/3/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm Thư ký HĐQT.
12	43/NQ-HĐQT/CIAS	09/4/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2017.
13	46/QĐ-HĐQT/CIAS	19/4/2018	Quyết định HĐQT v.v Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phú Cát.
14	47/QĐ-HĐQT/CIAS	19/4/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm Trưởng Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Phú Cát.
15	48/QĐ-HĐQT/CIAS	29/4/2018	Quyết định HĐQT v.v Thôi kiêm nhiệm và thôi hưởng các chế độ kiêm nhiệm đối với chức vụ Thư ký HĐQT.
16	50/QĐ-HĐQT/CIAS	03/5/2018	Quyết định HĐQT v.v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức; thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty; đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
17	53/NQ-HĐQT/CIAS	08/5/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua đề nghị của cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay (Công ty ASG) về việc nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty ASG tại Công ty CIAS lên 51% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai.
18	56/QĐ-HĐQT/CIAS	16/5/2018	Quyết định HĐQT v.v Thay đổi tên Công ty và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC).
19	62/NQ-HĐQT/CIAS	02/7/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty CIAS trong giai đoạn 2018-2020.
20	73/NQ-HĐQT/CIAS	13/7/2018	Nghị quyết HĐQT kỳ họp ngày 13/7/2018.
21	74B/NQ-HĐQT/CIAS	23/7/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt phương án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.
22	76/QĐ-HĐQT/CIAS	31/7/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm Giám đốc Công ty CIAS.
23	77C/NQ-HĐQT/CIAS	29/8/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt phương án đầu tư kinh doanh.
24	79/QĐ-HĐQT/CIAS	31/8/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty.
25	83/NQ-HĐQT/CIAS	10/10/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Thông qua thực hiện chuyển đổi đợt 1 trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và thanh toán tiền lãi trái phiếu; Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
			đổi Điều lệ Công ty; Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
26	85/NQ-HĐQT/CIAS	10/10/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Cho vay vốn.
27	87/NQ-HĐQT/CIAS	12/10/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CIAS và thành lập Chi nhánh Công ty tại Lào Cai.
28	88/QĐ-HĐQT/CIAS	12/10/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.
29	89/QĐ-HĐQT/CIAS	12/10/2018	Quyết định HĐQT v.v Thành lập Chi nhánh Công ty CIAS tại Lào Cai.
30	91/QĐ-HĐQT/CIAS	24/10/2018	Quyết định HĐQT v.v Thông qua kết quả chuyển đổi đợt 1 trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ của Công ty.
31	95/QĐ-HĐQT/CIAS	07/11/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.
32	99B/QĐ-HĐQT/CIAS	21/11/2018	Quyết định HĐQT v.v Bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Công ty CIAS tại Lào Cai.
33	103/NQ-HĐQT/CIAS	07/12/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Cho vay vốn.
34	106/NQ-HĐQT/CIAS	07/12/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Cho vay vốn và gia hạn Hợp đồng vay vốn đối với công ty con.
35	108B/NQ-HĐQT/CIAS	21/12/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt phương án đầu tư kinh doanh dịch vụ đưa đón khách VIP.
36	110/NQ-HĐQT/CIAS	26/12/2018	Nghị quyết HĐQT v.v Phê duyệt phương án đầu tư cải tạo phòng C và thành lập Địa điểm kinh doanh của Công ty CIAS tại TP. Nha Trang.
37	111/QĐ-HĐQT/CIAS	26/12/2018	Quyết định HĐQT v.v Thành lập địa điểm kinh doanh tại TP. Nha Trang.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH
BAN KIỂM SOÁT

Số 02./2019/BC-BKS/CIAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công tác kiểm soát, thẩm định thực tế công tác điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty,

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2018 gồm những nội dung chính như sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;
- Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát;
- Kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	Được bầu ngày 09/3/2017
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	Được bầu ngày 09/3/2017
Ông Nguyễn Việt Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	Được bầu ngày 19/8/2017

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quản lý điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể:

1. Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc Công ty;
2. Kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban giám đốc Công ty;
3. Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và tuân thủ trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
5. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

1.1 Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT được triển khai đầy đủ, nghiêm túc, bám sát tình hình thực tế và được ghi thành biên bản, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2018, HĐQT đã triển khai thực hiện một số Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2017;
- Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty CIAS tại Chu Lai, Chi nhánh Công ty CIAS tại Phù Cát và Chi nhánh Công ty CIAS tại Lào Cai, Địa điểm kinh doanh tại Nha Trang;
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2018 – 2020;
- Chuyển đổi đợt 1 (50%) trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu;
- Đầu tư, cải tạo phòng khách hạng thương gia;
- Phê duyệt phương án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp và cho vay vốn;
- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc; Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

1.2 Các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra đúng trình tự quy định, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1.3 Công tác kế toán, tài chính của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Nhà nước. Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, đúng hạn, số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp và tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Năm 2018, BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với ý kiến của kiểm toán chấp nhận toàn phần

1.4 Trong năm 2018, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện thanh tra thuế tại Công ty CIAS cho thời gian từ 01/01/2015 đến 31/12/2017 và ra Quyết định số 1589/QĐ-CT ngày 20/7/2018 về một số vi phạm về thuế của Công ty. Đây là các lỗi thường gặp của doanh nghiệp do nhầm lẫn số học, sót số liệu, cập nhật chính sách chưa kịp thời, ... Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tình hình tài chính, kế toán của Công ty

Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm riêng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu tại ngày 31/12/2018 như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng 1 – Bảng cân đối kế toán hợp nhất

(Đơn vị: 1.000 đồng)

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
Tổng tài sản	381.853.627	452.181.236
A. Tài sản ngắn hạn	194.782.601	262.606.956
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	62.772.528	160.747.046
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.640.000	22.640.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	84.603.827	27.514.283
4. Hàng tồn kho	4.154.114	44.115.104
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.612.132	7.590.523

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
B. Tài sản dài hạn	187.071.026	189.574.280
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2. Tài sản cố định	124.856.408	128.952.771
3. Tài sản dở dang dài hạn	1.860.108	1.516.238
4. Đầu tư tài chính dài hạn	50.320.652	49.862.684
5. Tài sản dài hạn khác	10.033.858	9.242.587
Tổng nguồn vốn	381.853.627	452.181.236
A. Nợ phải trả	95.993.008	199.306.535
1. Nợ ngắn hạn	56.031.068	111.440.078
2. Nợ dài hạn	39.961.940	87.866.457
B. Nguồn vốn CSH	285.860.619	252.874.701

2.2. Bảng kết quả kinh doanh

Bảng 2 – Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty mẹ

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH2018/TH2017	TH2018/KH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
I	Tổng doanh thu	331.769.832	173.806.170	161.852.743	49%	93%
II	Tổng chi phí	274.254.719	136.525.424	142.081.414	52%	104%
III	Lợi nhuận trước thuế	57.515.113	37.280.746	19.771.329	34%	53%
IV	Lợi nhuận sau thuế	45.894.565	29.824.597	15.780.760	34%	53%
V	Vốn điều lệ bình quân	68.333.333	93.166.547	93.166.547	136%	100%
VI	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018: 30%					

Bảng 3 – Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2018

(Đơn vị: 1.000 đồng)

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH2018/TH2017	TH 2018/KH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
I	Tổng doanh thu	443.950.879	320.983.371	302.202.019	68%	94%
II	Tổng chi phí	384.344.066	266.980.625	255.763.386	67%	96%
III	Lợi nhuận trước thuế	59.606.813	54.002.746	46.438.633	78%	86%
IV	Lợi nhuận sau thuế	48.645.621	44.280.281	37.368.286	77%	84%
V	Vốn điều lệ bình quân	68.333.333	93.166.547	93.166.547	136%	100%

2.3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:

a. Doanh thu:

- Đối với công ty mẹ CIAS, chỉ tiêu doanh thu đạt 93% so với kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đối với kết quả hợp nhất, chỉ tiêu doanh thu đạt 94% so với kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

b. Lợi nhuận

- Đối với công ty mẹ CIAS, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 53% so với kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đối với kết quả hợp nhất, LNST đạt 84% so với kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ 2018 thông qua.

Trong năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không khả quan do gặp nhiều khó khăn (*Chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị*). Tuy nhiên, trong năm qua, Công ty đã thực hiện mở rộng địa bàn kinh doanh tới các sân bay, cửa khẩu tạo tiền đề quan trọng để Công ty phát triển bền vững.

3. Công tác quản trị và điều hành

3.1 Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định khác của pháp luật;
- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

3.2 Ban giám đốc

Ban giám đốc đã tích cực điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.

05. C
Y
H VỤ
C TẾ
V H
I ANH

III. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tiếp tục nâng cao công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện tối đa phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính được ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông và Công ty;
2. Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư đạt hiệu quả;
3. Bộ phận kế toán của Công ty cần tính toán cụ thể hiệu quả của từng mảng kinh doanh để Ban điều hành Công ty có định hướng đầu tư hiệu quả;
4. Chú trọng quan tâm đến quyền lợi của người lao động để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài hơn đối với Công ty, nâng cao hiệu quả kinh doanh;
5. Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty;
6. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp và linh hoạt trong việc thay thế, điều chỉnh mặt hàng kinh doanh phù hợp với nhu cầu của khách hàng và xu thế phát triển của các lĩnh vực kinh doanh;

IV. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, cụ thể:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của HĐQT, Ban Giám đốc và đưa ra các đề xuất, kiến nghị (nếu thấy cần thiết)
3. Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm.
4. Thực hiện việc kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty;
5. Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đến nay đệ trình ĐHĐCĐ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Thị Lê Hằng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng
và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 29/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 đã được kiểm toán đính kèm).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các CD;
- HĐQT;
- BKS
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Minh Hoàng

Số: 02/2019/TTr-HĐQT/CIAS

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	GHI CHÚ
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	30.425.818.680	
2	LNST năm 2018	15.780.760.338	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.206.579.018	(3)=(1)+(2)
4	Quỹ phúc lợi khen thưởng (trích 2%)	315.615.207	(4)=2%*(2)
5	Thù lao HĐQT, BKS năm 2018	720.000.000	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	45.170.963.811	(6)=(3)-(4)-(5)
7	Chia cổ tức năm 2018	33.299.946.000	(7)=(7.1)+(7.2)
7.1	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ 20%	22.199.964.000	20% VDL
7.2	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	11.099.982.000	10% VDL
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	11.871.017.811	(8)=(6)-(7)

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2018

Kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018: 30%
- Hình thức chi trả:
 - Bằng tiền: 20% (tương ứng 2.000 đồng/cổ phiếu)

- Bằng cổ phiếu: 10%

3. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2017 và LNST năm 2018 trên BCTC riêng của Công ty mẹ CIAS.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

1. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: tối đa 2%

2. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 10%

3. Phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành trong trường hợp đạt, vượt kế hoạch lợi nhuận:

- Trường hợp Công ty đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao: Trích thưởng HĐQT và BKS 1% lợi nhuận sau thuế kế hoạch; Trích thưởng Ban Điều hành 1,5% lợi nhuận sau thuế kế hoạch.

- Trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, HĐQT sẽ xây dựng phương án thưởng và trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2018: Ủy quyền cho HĐQT quyết định và chỉ đạo thực hiện:

- Thời gian chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.

2. Đối với kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019: Ủy quyền cho HĐQT quyết định và chỉ đạo thực hiện:

- Thời gian và phương thức chi trả cổ tức năm 2019, đảm bảo không vượt quá tỷ lệ ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

- Thời điểm và phương thức chi trả thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban Điều hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các CĐ;
- HĐQT;
- BKS
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Minh Hoàng

TỜ TRÌNH

**V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018
và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS ngày 29/3/2019 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua phương án quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Tổng số tiền quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 là:

- Số tiền: 720.000.000 đồng.
- Số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu đồng.

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất áp dụng mức thù lao đối với HĐQT và BKS Công ty năm 2019:

- Số tiền: 720.000.000 đồng.
- Số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu đồng.

Nguồn chi trả: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Các CĐ;
- HĐQT; BKS
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) và kế hoạch đầu tư năm 2019

Theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Ủy quyền cho HĐQT

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được toàn quyền quyết định các vấn đề có liên quan.
- Được toàn quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất kinh doanh; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư, bao gồm cả việc quyết định điều chỉnh, bổ sung các danh mục và giá trị đầu tư, các dự án mới, tổng mức đầu tư của các dự án cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng giá trị đầu tư năm 2019 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Được toàn quyền quyết định việc huy động vốn (hình thức, phương thức và giá trị huy động vốn) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung điều chỉnh trong phiên họp gần nhất.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các CĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trương Minh Hoàng

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số: 04/2019/TTr-HĐQT/CIAS ngày 10/4/2019)

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty mẹ CIAS

Bảng 1 – Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 của công ty mẹ CIAS

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	KH2019/ TH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Tổng doanh thu	161.852.743	127.902.812	79%
2	Tổng chi phí	142.081.414	111.275.097	78%
3	Lợi nhuận trước thuế	19.771.329	16.627.715	84%
4	Lợi nhuận sau thuế	15.780.760	15.342.172	97%
5	Vốn điều lệ bình quân	93.166.547	117.799.811	126%

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2019

Bảng 2 – Chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2019

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	KH2019/TH2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Tổng doanh thu	302.202.019	289.159.716	96%
2	Tổng chi phí	255.763.386	252.236.878	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	46.438.633	36.922.838	80%
4	Lợi nhuận sau thuế	37.368.286	29.538.271	79%
5	Vốn điều lệ bình quân	93.166.547	117.799.811	126%

3. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2019

Để phát huy tối đa các lợi thế của Công ty CIAS, HĐQT Công ty nhận định bên cạnh việc giữ vững và phát triển các ngành dịch vụ cốt lõi của công ty, CIAS cần phải có chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào các dịch vụ phục vụ du lịch, đặc biệt tại thị trường thành phố Nha Trang và các thành phố du lịch trọng điểm của Việt Nam. Việc đầu tư vào các dịch vụ như dịch vụ lưu trú, dịch vụ nhà hàng ăn uống trong thành phố Nha Trang sẽ giúp CIAS hoàn thiện chuỗi dịch vụ phục vụ du lịch khép kín, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển của toàn bộ chuỗi dịch vụ của Công ty.

Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2019 của CIAS được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 3 – Chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư năm 2019 của công ty mẹ CIAS

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
1	Đầu tư / Cải tạo quây kệ tại các sân bay và thành phố	22.039.749	
2	Dự án Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện Giai đoạn 1	24.000.000	Hạng mục cơ bản trong Giai đoạn 1
3	Tăng tỷ lệ sở hữu và tăng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)	30.000.000	
4	Đầu tư dự án bất động sản du lịch	100.000.000	Đầu tư phân kỳ
5	Tổng cộng	176.039.749	
6	Dự phòng đầu tư	17.603.975	10%
7	Tổng kế hoạch đầu tư 2019	193.643.724	



TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật
và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
- Tình hình thực tế của Công ty,

Theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, một số ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi về mã ngành, tên ngành, nội dung chi tiết của ngành, trong đó có các ngành nằm trong ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (Công ty CIAS). Nhằm thực hiện quy định của nhà nước và thuận tiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CIAS kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua sửa đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Phụ lục của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh và sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty CIAS, cụ thể như sau:

- 1. Thông qua sửa đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định mã ngành mới của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/7/2018**
 - 1.1 Những mã ngành kinh doanh trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty được điều chỉnh:



STT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 4920 - Tên ngành: Vận tải bằng xe buýt 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi mã ngành, tên ngành: Chuyển thành 03 mã ngành, tên ngành mới như sau: 4921: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành 4922 Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh 4929: Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
2	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 4931 - Tên ngành: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) - Chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe Taxi, xe buýt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: Không thay đổi. - Tên ngành: Không thay đổi. - Chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe Taxi.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 8129 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: Không thay đổi. - Tên ngành: Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 7730 - Tên ngành: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. - Chi tiết: Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim); Máy móc thiết bị công trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: Không thay đổi. - Tên ngành: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Chi tiết: Không thay đổi.
5	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 8299 - Tên ngành: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. - Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 5225 - Tên ngành: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - Chi tiết: Không thay đổi

22008
 CÔNG
 PHÂN
 N BAY
 AM F
 TRANG

STT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
6	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: 8299 - Tên ngành: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. - Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mã ngành: Không thay đổi. - Tên ngành: Không thay đổi. - Chi tiết: Không có.

1.2 Bảng ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh

Chi tiết theo Phụ lục các ngành nghề kinh doanh của Công ty CIAS đính kèm Tờ trình.

2. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

2.1 Những điều khoản sửa đổi của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

STT	Khoản mục	Nội dung trước khi điều chỉnh	Nội dung sau khi điều chỉnh
1	Khoản d Mục 2 Điều 27 (Trang 22)	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 3 (ba) tỷ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;	Bỏ: Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp. Nội dung sau khi điều chỉnh: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 3 (ba) tỷ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại d khoản 2 Điều 135, khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
2	Khoản b Mục 1 Điều 30 (Trang 25)	Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.	Bỏ: Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông. Nội dung sau khi điều chỉnh: Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.



3	Phụ lục của Điều lệ tổ chức và hoạt động	Phụ lục các ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.	Danh mục chi tiết về ngành nghề của Công ty điều chỉnh theo quy định mã ngành mới của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 (Phụ lục đính kèm).
---	---	---	--

2.2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi điều chỉnh

Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: *Đính kèm Tờ trình.*

3. Tổ chức thực hiện:

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tiến hành việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty về các nội dung trên và hoàn thiện hồ sơ thông báo đến các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các CĐ;
- HĐQT; BKS
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng





PHỤ LỤC

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Đính kèm Tờ trình số 05/2019/TTr-HDQT/CIAS ngày 30/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở	6810
3	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i>	5510
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1104
8	Hoạt động cấp tín dụng khác <i>Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ</i>	6492
9	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
10	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
11	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi</i>	4931



13	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách đường bộ</i>	4932
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết:</i> - Nhà hàng quán ăn, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường) - Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay. Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng	5610
15	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>(không bao gồm kinh doanh quán bar)</i>	5630
16	Đại lý du lịch <i>(ngoại trừ dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài và dịch vụ lữ hành nội địa)</i>	7911
17	Điều hành tua du lịch <i>(ngoại trừ dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài và dịch vụ lữ hành nội địa)</i>	7912
18	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
19	Quảng cáo <i>(loại Nhà nước cho phép)</i>	7310
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không - kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;</i> - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;	5223 (Chính)
21	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: cho thuê xe ô tô</i>	7710



23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim); Máy móc thiết bị công trình</i>	7730
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1075
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp</i>	5225
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa biết phân vào đâu	8299



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CIAS

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200810665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 14/01/2009, thay đổi lần thứ 15 vào ngày 01/11/2018*

Khánh Hòa, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	3
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	4
Điều 7. Cổ phiếu.....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	7
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	11
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 20. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty.....	29

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp	30
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	31
Điều 39. Kiểm soát viên	31
Điều 40. Ban Kiểm soát	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 48. Năm tài chính	36
Điều 49. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu (06) tháng và quý	37
Điều 51. Báo cáo thường niên	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 52. Kiểm toán	37
XVII. CON DẤU	38
Điều 53. Con dấu	38
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	38
Điều 54. Chấm dứt hoạt động	38
Điều 55. Thanh lý	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 57. Điều lệ Công ty	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 58. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh thông qua theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/4/2019,

Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và bản Điều lệ này.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - g. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - h. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - j. "**Công ty**" là Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

- k. **"Điều lệ"** là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- l. **"Cổ phần"** là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là cổ phần, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND (mười nghìn đồng);
- m. **"Cổ tức"** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
- n. **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;
- o. **"Cổ phiếu"** là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty;
- p. **"Địa bàn kinh doanh"** là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài nơi Công ty được tiến hành các hoạt động kinh doanh hợp pháp;
- q. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
- r. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng.
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
- 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH
- Tên tiếng Anh: CAM RANH INTERNATIONAL AIRPORT SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CIAS CO.

2. Hình thức: Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại: 0258 626 5588 Fax: 0258 626 6262

- E-mail: contact@cias.vn
- Website: www.cias.vn
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 của Điều lệ này thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh có một (01) người đại diện theo pháp luật.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là các ngành nghề mà pháp luật không cấm kinh doanh, trong đó tập trung vào lĩnh vực dịch vụ mặt đất hàng không, dịch vụ phi hàng không, phục vụ hàng hóa hàng không, ... Chi tiết ngành nghề tại Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ này.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty:
 - Vốn điều lệ: 110.999.820.000 đồng (*Một trăm mười tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng*)
 - Số cổ phần: 11.099.982 cổ phần (*Mười một triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi hai cổ phần*)
 - Loại cổ phần:
 - + Cổ phần phổ thông: 11.099.982 cổ phần (*Mười một triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi hai cổ phần*)
 - + Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần (gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi) sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm. Phụ lục 02 là một phần của Điều lệ này.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phần (cổ phiếu) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phần của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
5. Sổ đăng ký cổ đông:
 - a. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
 - b. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
 - c. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
 - d. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này hoặc phương án phát hành cổ phần của Công ty trong từng thời kỳ hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng

ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó theo trung bình lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 03 ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) công bố tại thời điểm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và tiền lãi phát sinh theo cách tính lãi suất quy định tại khoản 1 Điều này vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Công ty;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 38 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị và sự chấp thuận của Cơ quan đăng ký kinh doanh, Đại hội cổ đông thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp của Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - c. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định tổng số tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thông qua báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - g. Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
 - h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - j. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;
 - k. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- l. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - m. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
 - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:
 - a. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản, nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - b. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây: Tổ chức là cổ đông công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.
 - c. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
 - d. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;
 - Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
- e. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
2. Đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:
- a. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.
- b. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
 - Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
 - Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.
 - Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.
- c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
- Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

- Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại

hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng sẽ tiến hành kiểm phiếu, tập hợp phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến, phiếu không hợp lệ; hoặc cách thức khác được nêu trong Quy chế làm việc do Đại hội đồng cổ đông quy định trong từng thời kỳ. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
 - c. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua định hướng phát triển công ty;
 - b) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của công ty;
 - c) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - d) Tổ chức lại, giải thể công ty.
3. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp thì:
- a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc:
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty,
 được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
 - b) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày

trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - h. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty;
 - d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 3 (ba) tỷ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
 - e. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - f. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
 - g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - h. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - i. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

- j. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;
 - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - m. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - o. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - p. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - q. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
 - r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gây thiệt hại cho Công ty thì thành viên tán thành thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị đó phải liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù cho Công ty. Thành viên phản đối nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần liên tục ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.
6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ Công ty quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tối đa không quá năm (05) Công ty;
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó;

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban Kiểm soát;
 - b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp bất thường. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không

biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06 tháng) liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức;
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều

hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Không chậm hơn ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc một thời điểm khác do Hội đồng quản trị quyết định vào từng thời điểm, Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách cũng như phù hợp với kế hoạch tài chính trung, dài hạn;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phần.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu (06) tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định của Pháp luật, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu (06) tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty

phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền.
- 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

- 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2019.

- a. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và nộp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Minh Hoàng
Trương Minh Hoàng

PHỤ LỤC

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

(Đính kèm Điều lệ của Công ty được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 12/4/2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/CIAS)

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở	6810
3	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i>	5510
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1104
8	Hoạt động cấp tín dụng khác <i>Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ</i>	6492
9	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
10	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
11	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi</i>	4931

13	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách đường bộ</i>	4932
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết:</i> - Nhà hàng quán ăn, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường) - Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay. Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng	5610
15	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
16	Đại lý du lịch (ngoại trừ dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài và dịch vụ lữ hành nội địa)	7911
17	Điều hành tua du lịch (ngoại trừ dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài và dịch vụ lữ hành nội địa)	7912
18	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
19	Quảng cáo (loại Nhà nước cho phép)	7310
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không - kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;</i> - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tài liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;	5223 (Chính)
21	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: cho thuê xe ô tô</i>	7710

23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim); Máy móc thiết bị công trình</i>	7730
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>	1075
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp</i>	5225
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa biết phân vào đâu	8299

Số: 06/2019/TTr-HĐQT/CIAS

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 110.999.820.000 đồng lên 182.099.800.000 đồng**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ
Sân bay Quốc tế Cam Ranh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 58/2912/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐQT/CIAS ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh,

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới, đồng thời để giảm rủi ro do phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng với lãi suất cao, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:



1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 110.999.820.000 đồng lên 182.099.800.000 đồng (Phương án phát hành tăng vốn điều lệ được đính kèm Tờ trình này).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc liên quan (nêu tại Phương án phát hành tăng vốn điều lệ được đính kèm Tờ trình này) để đảm bảo đợt phát hành thành công và đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Thư ký HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng



Khánh Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 2019

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018 VÀ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các lĩnh vực, dịch vụ tại sân bay quốc tế Cam Ranh, đồng thời để giảm rủi ro do phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng với lãi suất cao, nâng cao uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) kính trình Quý vị cổ đông Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

1. Tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty
Để đảm bảo nguồn vốn luôn đáp ứng được với tốc độ tăng trưởng của Công ty và củng cố nội lực, tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng, doanh thu lên cao trong giai đoạn tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình.
 - Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho Công ty: đầu tư/cải tạo hệ thống quầy kệ tại các Sân bay và mở rộng thêm các điểm kinh doanh tại Thành phố Nha Trang và các thành phố trọng điểm du lịch;
 - Tăng tỷ lệ sở hữu và tăng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS);
 - Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tạo vị thế cạnh tranh đối với các công ty khác trong cùng lĩnh vực hoạt động
Các công ty khác trong cùng lĩnh vực đều có những ưu thế cạnh tranh nhất định liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không và phi hàng không, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, phát triển, mức vốn điều lệ cao sẽ mang lại một số lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh Công ty đối với các Đối tác, khách hàng và năng lực đủ mạnh để đầu tư lớn nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai.
3. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao
Nhân lực là nhân tố quan trọng để phát triển Công ty, việc tăng vốn tạo điều kiện thu hút nhân lực có trình độ cao và đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên để nâng cao

trình độ cho đội ngũ CBNV trong Công ty. Đồng thời với tiềm lực về vốn sẽ tạo động lực và điều kiện để Công ty xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến.

II. Phương án phát hành

1. Thông tin tóm tắt về đợt phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
- Mã cổ phiếu: CIA
- Sàn giao dịch: HNX
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 11.099.982 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành dự kiến: 7.109.998 cổ phiếu

Trong đó:

- + Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 (10%): 1.109.998 cổ phiếu
 - + Chào bán cổ phiếu ra công chúng: 6.000.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 71.099.980.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 110.999.820.000 đồng (Một trăm mười tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng)
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 182.099.800.000 đồng (Một trăm tám mươi hai tỷ, chín mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng)
 - Phương thức phát hành:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
 - + Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Thời gian phát hành: Trong năm 2019 (Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán theo quy định)
- Thời gian cụ thể sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Phương án phát hành

2.1 Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Số lượng phát hành: 1.109.998 cổ phiếu (Một triệu, một trăm linh chín nghìn, chín trăm chín tám cổ phiếu)
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 11.099.980.000 đồng (Mười một tỷ, chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)

- **Tỷ lệ: 10%**, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 1 cổ phiếu mới phát hành thêm)
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- **Nguồn phát hành:** Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm 2017 và Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trên BCTC riêng của Công ty mẹ CIAS.
- **Chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:** Người sở hữu quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền.
- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức được tự do chuyển nhượng
- **Phương án làm tròn và xử lý cổ phần lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phần lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 10%, cổ đông A hiện đang sở hữu 123 cổ phần của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được cổ tức là 12,3 cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 12 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.

2.2 Phương án Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- **Số lượng chào bán dự kiến:** 6.000.000 cổ phiếu (Sáu triệu cổ phiếu)
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến tính theo mệnh giá:** 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- **Hình thức chào bán:** Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 185:100 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền mua, cổ đông sở hữu 185 (một trăm tám mươi lăm) quyền mua sẽ được quyền mua thêm 100 (một trăm) cổ phiếu mới.
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng một lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 555 cổ phiếu, sẽ được hưởng 555 quyền mua tương đương

số cổ phiếu mới được mua là 300 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 185 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B tương đương được mua 100 cổ phiếu và chuyển nhượng 370 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư C tương đương được mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác.

- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- **Phương án làm tròn:** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 2.000 cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $(2.000 \times 100)/185 = 1.081,08$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 1.081 cổ phiếu

- **Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu từ chối mua (cổ phần còn lại chưa phân phối hết):** Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu chưa phân phối hết (gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh ra do làm tròn trên đây và số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện một phần hoặc toàn bộ quyền mua) sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng chào bán tiếp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (15.000 đồng/cổ phiếu).

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán tiếp theo quyết định của Hội đồng quản trị theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.

- **Thời gian thực hiện:** Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước có ý kiến chấp thuận theo quy định.
- **Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phiếu** (Mười lăm nghìn đồng một cổ phiếu)
- **Phương pháp tính giá phát hành:**

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách (BV) và Giá thị trường (P) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- + **Giá trị sổ sách:** Giá trị mỗi cổ phiếu theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018, giá trị sổ sách một cổ phiếu được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{01 cổ phiếu} \end{array} = \frac{285.860.618.921 \text{ đồng}}{11.099.982 \text{ cổ phiếu}} = 25.753 \text{ đồng/CP}$$

+ *Giá thị trường:* Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu CIA tại thời điểm 29/03/2019 là: 18.600 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: hnx.vn)

Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 và thấp hơn so với giá trị cổ phiếu CIA tại ngày 29/03/2019. Theo quy định tại Điều 125 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá **15.000 đồng/cổ phiếu** để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.

2.3 *Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:*

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Khối lượng cổ phiếu trả cổ tức} \times 0) + (\text{Khối lượng cổ phiếu phát hành} \times \text{Giá chào bán}) + (\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành} \times \text{Giá đóng cửa trước ngày XR})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán} + \text{Số lượng cổ phiếu trả cổ tức}}$$

Trong đó:

- + XR: ngày giao dịch không hưởng quyền
- + Giá sử giá cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt phát hành là 18.000 đồng/cổ phiếu
- + Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- + Đợt phát hành thành công với tỷ lệ cổ phiếu được phân phối hết là 100% số cổ phiếu chào bán.

→ Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua (làm tròn xuống) là:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham chiếu ngày XR} &= \frac{(1.109.998 \times 0) + (6.000.000 \times 15.000) + (11.099.982 \times 18.000)}{18.209.980} \\ &= \mathbf{15.914 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Như vậy, Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng và được làm tròn theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội là: **15.900 đồng/cổ phiếu**.

3. Cơ cấu cổ đông sau khi phát hành

Với đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu nên sau khi phát hành, cơ cấu cổ đông của Công ty dự kiến không thay đổi. Trong đó:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay chiếm 51% vốn điều lệ.
- Các đối tượng khác chiếm 49% vốn điều lệ.

4. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2019

5. Đăng ký và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức và cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của pháp luật.

6. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến

Dự kiến số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Với mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng 15.000 đồng/cổ phần và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng vào việc chào bán thành công 6.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu được dự kiến **90.000.000.000 đồng**.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận để lại và khấu hao trong năm để thực hiện đầu tư.

7. Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều chỉnh Điều lệ hoạt động

Theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu.

8. Phương án sử dụng vốn:

8.1 Mục đích phát hành: Để thực hiện các mục đích sau:

- Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho Công ty: đầu tư/cải tạo hệ thống quầy kệ tại các Sân bay và mở rộng thêm điểm kinh doanh tại Thành phố Nha Trang;
- Tăng tỷ lệ sở hữu và tăng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS)
- Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

8.2 Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến

TT	Đối tượng phát hành	Số lượng CP phát hành	Giá chào bán dự kiến (đồng/CP)	Tổng số tiền thu được dự kiến (VND)
1	Chào bán ra công chúng	6.000.000	15.000	90.000.000.000
	Tổng cộng	6.000.000		90.000.000.000

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là **90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng)**, được tính toán dựa trên giả định các đối tượng được chào bán mua hết số cổ phiếu chào bán.

8.3 Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến

Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, với số tiền thu được từ đợt phát hành, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh đã chuẩn bị về năng lực, nhân sự và kinh nghiệm để sử dụng vốn có hiệu quả. Công ty đã lên phương án sử dụng vốn và định hướng hoạt động vào các mục đích như sau:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ (đồng)
1	Đầu tư/cải tạo hệ thống quây kệ tại các Sân bay và mở rộng thêm điểm kinh doanh tại thành phố;	22.000.000.000
2	Tăng tỷ lệ sở hữu và tăng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS)	30.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh.	38.000.000.000
	Tổng cộng	90.000.000.000

III. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định:

- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này, báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, các cơ quan có liên quan phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan;
- Quyết định, điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo phù hợp với: (i) mục đích và phương án

sử dụng vốn được ĐHĐCĐ phê duyệt và/hoặc (ii) phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

- Quyết định thời gian thực hiện chào bán, phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong đợt phát hành ra công chúng với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu;
- Thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ mới;
- Sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
- Hoàn tất các thủ tục để đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt chào bán thành công.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, GD;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hoàng

